

THỜI KHÓA BIỂU NĂM 2 KỲ 1 NĂM HỌC 2011 - 2012 KHÓA 50

1. Lớp Cầu đường anh - K50 (Học từ 31/10 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	KCA06.2	2	Kết cấu thép-1-11 (CDANH5001)	51	Cô Thư	2	1->3	4E3	
					Cô Thư	4	1->2	4E3	
2	MXD33.2	2	Máy xây dựng-1-11 (CDANH5001)	60	Thầy Chí	3	1->3	4E3	
					Thầy Chí	5	4->5	4E3	
3	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (CDANH5001)	60	Trần Văn Thuận	2	4->5	4E3	
					Trần Văn Thuận	3	4->5	4E3	
					Trần Văn Thuận	6	6->8	4E3	
					Trần Văn Thuận	7	4->5	4E3	
4	VLX01.3	3	Vật liệu xây dựng F1-1-11 (CDANH5001)	60	Nguyễn Tuấn Cường	3	6->8	4E3	
					Nguyễn Tuấn Cường	4	4->5	4E3	
					Nguyễn Tuấn Cường	7	6->9	4E3	

2. Lớp Cầu đường bộ - K50 (Học từ 14/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	KCA02.2	2	Cơ học kết cấu F2-1-11 (CDBO5001)	123	Phan Văn Hào	2	4->5	101C2	
					Phan Văn Hào	4	1->4	101C2	
2	KCA06.2	2	Kết cấu thép-1-11 (CDBO5001)	123	Cô Thư	6	4->5	101C2	
					Cô Thư	7	1->3	101C2	
3	MXD33.2	2	Máy xây dựng-1-11 (CDBO5001)	123	Nguyễn Văn Dũng	2	1->3	101C2	
					Nguyễn Văn Dũng	7	4->5	101C2	
4	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (CDBO5001)	123	Nguyễn Thanh Tâm	3	1->4	101C2	
					Nguyễn Thanh Tâm	5	1->4	101C2	
					Nguyễn Thanh Tâm	6	1->2	101C2	

3. Lớp Đường bộ - K50 (Học từ 31/10 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	MXD33.2	2	Máy xây dựng-1-11 (DGBO5001)	95	Thầy Chí	2	4->5	4E9	
					Thầy Chí	6	1->2	4E9	
2	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (DGBO5001)	95	Trần Văn Thuận	3	1->3	2E3	
					Trần Văn Thuận	5	1->3	2E3	
					Trần Văn Thuận	7	1->3	2E3	
3	COT02.2	2	Thuỷ văn công trình-1-11 (DGBO5001)	95	Nguyễn Ngọc Huy	4	9->10	1E6	
					Nguyễn Ngọc Huy	5	6->8	3E9	
4	VLX01.3	3	Vật liệu xây dựng F1-1-11 (DGBO5001)	95	Nguyễn Tuấn Cường	2	1->3	4E9	
					Nguyễn Tuấn Cường	4	1->3	4E9	
					Nguyễn Tuấn Cường	6	4->5	4E9	

4. Lớp Kỹ Thuật Viễn Thông - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	DKH03.3	3	Hệ thống điều khiển tuyến tính-1-11 (KTVT5001)	85	Lê Hùng Lân	2	6->8	202C2	
					Lê Hùng Lân	3	6->9	4E6	
					Lê Hùng Lân	4	9->10	4E6	
2	VTH04.2	2	Kỹ thuật đa truy nhập vô tuyến-1-11 (KTVT5001)	85	Võ Trường Sơn	5	9->10	2E5	
					Võ Trường Sơn	7	6->9	2E5	
3	DTU08.3	3	Kỹ thuật vi xử lý-1-11 (KTVT5001)	85	Võ Thiện Lĩnh	2	9->10	2E3	
					Võ Thiện Lĩnh	5	6->8	3E2	
					Võ Thiện Lĩnh	6	6->9	2E5	
	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (KTVT5001)	85	Thầy Tân			Sân tập	Học ghép lớp TĐH - 50

5. Lớp Kinh tế xây dựng - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	KVT03.3	3	Kinh tế lượng-1-11 (KTXD5001)	75	Phan Nguyễn Hoài Nam	6	1->4	404C2	
					Phan Nguyễn Hoài Nam	3	6->9	401C2	
2	MXD33.2	2	Máy xây dựng-1-11 (KTXD5001)	75	Nguyễn Văn Dũng	3	1->3	404C2	
					Nguyễn Văn Dũng	4	4->5	404C2	
3	DBO14.3	3	Xây dựng đường ô tô-1-11 (KTXD5001)	75	Nguyễn Minh Quang	2	1->4	404C2	
					Nguyễn Minh Quang	4	1->3	404C2	
					Nguyễn Minh Quang	5	2->5	404C2	
	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (KTXD5001)	75	Thầy Tân	7	1->4	Sân tập	

6. Lớp Kinh tế bưu chính - K50 (Học từ 31/10 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi CHÚ
1	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (KTBC5001.TH)	60	Thầy Tân	2	7->10	Sân tập	
2	KVT03.3	3	Kinh tế lượng-1-11 (KTBC5001)	60	Phan Nguyễn Hoài Nam	3	1->4	4E5	
					Phan Nguyễn Hoài Nam	5	1->4	4E5	
3	KVT13.2	2	Marketing căn bản-1-11 (KTBC5001)	60	Chu Kiều Linh	2	1->2	4E5	
					Chu Kiều Linh	4	1->3	4E5	
4	KBC01.3	3	Thương mại điện tử căn bản-1-11 (KTBC5001)	60	Thầy Tú	6	1->4	4E5	
					Thầy Tú	7	1->4	4E5	

7. Lớp Cầu đường sắt - K50 (Học từ 31/10 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (CDSA5001.TH)	80	Thầy Tân	3	7->10	Sân tập	
2	KCA06.2	2	Kết cấu thép-1-11 (CDSA5001)	79	Cô Thư	2	4->5	2E5	
					Cô Thư	4	3->5	2E5	
3	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (CDSA5001)	89	Trần Văn Thuận	5	4->5	2E4	
					Trần Văn Thuận	4	9->10	3E4	
					Trần Văn Thuận	5	6->8	2E3	
					Trần Văn Thuận	6	9->10	2E3	
	KCA05.3	3	Kết cấu BTCT-1-11 (CDSA5001)	79	Nguyễn Đăng Điềm				Học ghép Đường Hầm & Mê tro

8. Lớp Cầu hầm - K50 (Học từ 14/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (CAHA5001)	99	Thầy Tân	4	7->10	Sân tập	
2	KCA05.3	3	Kết cấu BTCT-1-11 (CAHA5001)	99	Nguyễn Đăng Điềm	3	1->4	104C2	
					Nguyễn Đăng Điềm	5	1->5	104C2	
3	KCA06.2	2	Kết cấu thép-1-11 (CAHA5001)	99	Cô Thư	6	1->3	104C2	
					Cô Thư	7	4->5	104C2	
4	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (CAHA5001)	99	Nguyễn Thanh Tâm	2	1->4	104C2	
					Nguyễn Thanh Tâm	4	1->4	104C2	
					Nguyễn Thanh Tâm	7	1->2	104C2	

9. Lớp Cơ Giới Hóa - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi CHÚ
1	TKM03.2	2	Dung sai và đo lường cơ khí-1-11 (CGHO5001)	65	Trần Ngọc Tú	2	6->7	501C2	
					Trần Ngọc Tú	4	4->5	303C2	
					Trần Ngọc Tú	5	1->2	303C2	
2	QLY15.2	2	Tổ chức và quản lý sản xuất trong doanh nghiệp CN-1-11 (CGHO5001)	65	Hoàng Văn Hào	3	3->4	303C2	
					Hoàng Văn Hào	4	1->3	303C2	
3	KTM06.2	2	Tự động hóa quá trình sản xuất cơ khí-1-11 (CGHO5001)	65	Trần Thanh Hải	6	4->5	104C2	
					Trần Thanh Hải	7	6->9	202C2	
	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (CGHO5001.TH)	65	Thầy Tân			Sân tập	Học ghép Cơ khí K50

10. Lớp Cơ khí ô tô - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	TKM03.2	2	Dung sai và đo lường cơ khí-1-11 (CKOT5001)	55	Trần Ngọc Tú	2	4->5	403C2	
					Trần Ngọc Tú	3	4->5	3E9	
					Trần Ngọc Tú	7	4->5	403C2	
2	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (CKOT5001)	55	Thầy Tân	6	7->10	Sân tập	
3	QLY15.2	2	Tổ chức và quản lý sản xuất trong doanh nghiệp CN-1-11 (CKOT5001)	55	Hoàng Văn Hào	2	1->3	403C2	
					Hoàng Văn Hào	3	1->2	3E9	
	KTM06.2	2	Tự động hóa quá trình sản xuất cơ khí-1-11 (CKOT5001)	55	Trần Thanh Hải				Học ghép Cơ giới hóa K50

11. Lớp Công trình giao thông công chính - K50 (Học từ 14/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GTP01.2	2	Cơ sở công trình cầu-1-11 (GTCC5001)	65	Lê Thanh Hiệp	2	6->8	2E5	
					Lê Thanh Hiệp	5	3->4	2E5	
2	COT02.2	2	Thủy văn công trình-1-11 (GTCC5001)	60	Nguyễn Ngọc Huy	3	6->9	2E5	
					Nguyễn Ngọc Huy	7	4->5	2E9	
3	TDH01.2	2	Tin học xây dựng-1-11 (GTCC5001)	65	Huỳnh Xuân Tín	3	1->3	1E6	
					Huỳnh Xuân Tín	4	4->5	402C2	
	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (GTCC5001)	56	Trần Văn Thuận				Học ghép Đường ô tô & Sân bay

12. Lớp Công trình giao thông thành phố - K50 (Học từ 31/10 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	COT02.2	2	Thủy văn công trình-1-11 (GTTP5001)	60	Nguyễn Ngọc Huy	2	1->3	1E5	
					Nguyễn Ngọc Huy	5	1->3	1E5	
2	VLX01.3	3	Vật liệu xây dựng F1-1-11 (GTTP5001)	60	Nguyễn Tuấn Cường	2	4->5	2E9	
					Nguyễn Tuấn Cường	6	1->3	403C2	
					Nguyễn Tuấn Cường	7	1->4	3E5	
	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (GTTP5001)	60	Nguyễn Thanh Tâm				Học ghép QLXD K50

13. Lớp Đường ô tô sân bay - K50 (Học từ 14/11 đến 31/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi chú
1	KCA06.2	2	Kết cấu thép-1-11 (DGSB5001)	60	Nguyễn Đăng Điềm	7	1->5	302C2	
2	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (DGSB5001)	60	Trần Văn Thuận	2	1->3	3E2	
					Trần Văn Thuận	4	1->3	3E2	
					Trần Văn Thuận	6	1->4	3E2	Ngày 18/11 học phòng 1E2
3	VLX01.3	3	Vật liệu xây dựng F1-1-11 (DGSB5001)	60	Nguyễn Tuấn Cường	3	1->4	1E5	
					Nguyễn Tuấn Cường	5	1->5	503C2	

14. Lớp Quản lý công trình - K50 (Học từ 31/10 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	DKT03.3	3	Nền móng-1-11 (QLCT5001)	65	Nguyễn Thanh Tâm	4	9->10	1E5	
					Nguyễn Thanh Tâm	5	6->9	4E6	
					Nguyễn Thanh Tâm	7	6->9	4E6	
2	COT02.2	2	Thuỷ văn công trình-1-11 (QLCT5001)	65	Nguyễn Ngọc Huy	4	6->8	4E5	
					Nguyễn Ngọc Huy	6	6->8	4E5	
	KCA06.2	2	Kết cấu thép-1-11 (QLCT5001)	65	Nguyễn Đăng Điềm				Ghép lớp ĐHMT -50
	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (QLCT5001)	65	Hà Ngọc Huy			Sân tập	Ghép lớp ĐHMT -50

15. Lớp Đường hầm Metro - K50 (Học từ 31/10 đến 17/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (DHMT5001)	40	Hà Ngọc Huy	3	7->10	Sân tập	
2	KCA05.3	3	Kết cấu BTCT-1-11 (DHMT5001)	40	Nguyễn Đăng Điềm	2	6->9	3E6	
					Nguyễn Đăng Điềm	7	7->10	3E6	
3	KCA06.2	2	Kết cấu thép-1-11 (DHMT5001)	40	Nguyễn Đăng Điềm	6	1->5	504C2	
	COT02.2	2	Thuỷ văn công trình-1-11 (DHMT5001)	40	Nguyễn Ngọc Huy				Ghép lớp GTTP K50

16. Lớp Xây dựng dân dụng và công nghiệp 1 - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	VLX08.2	2	Các giai pháp kỹ thuật nền vững-1-11 (XDD5001)	86	Nguyễn Ngọc Lân	3	6->8	1E9	
2	VLX10.2	2	Công nghệ bê tông và kết cấu bê tông-1-11 (XDD5001)	84	Nguyễn Ngọc Lân	3	9->10	1E9	
					Nguyễn Ngọc Lân	5	6->9	1E9	
3	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (XDD5001.TH)	86	Thầy Tân	7	7->10	Sân tập	
4	KXD36.2	2	Kinh tế xây dựng-1-11 (XDD5001)	86	Lê Trọng Tùng	6	9->10	1E9	
					Lê Trọng Tùng	7	1->4	1E9	
5	KCX03.2	2	Nhập môn thiết kế và kỹ năng trình bày-1-11 (XDD5001)	86	Phạm Hoàng Kiên	2	6->10	1E9	
					Phạm Hoàng Kiên	4	6->9	1E9	

17. Lớp Xây dựng dân dụng và công nghiệp 2 - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	VLX08.2	2	Các giải pháp kỹ thuật bền vững-1-11 (XDD5002)	86	Nguyễn Ngọc Lân	2	6->8	2E9	
					Nguyễn Ngọc Lân	4	8->10	2E9	
2	VLX10.2	2	Công nghệ bê tông và kết cấu bê tông-1-11 (XDD5002)	45	Nguyễn Ngọc Lân	2	9->10	2E9	
					Nguyễn Ngọc Lân	4	6->7	2E9	
					Nguyễn Ngọc Lân	6	9->10	2E9	
3	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (XDD5002.TH)	86	Thầy Tân	5	7->10	Sân tập	
4	KXD36.2	2	Kinh tế xây dựng-1-11 (XDD5002)	86	Lê Trọng Tùng	5	1->3	3E5	
					Lê Trọng Tùng	6	6->8	2E9	
5	KCX03.2	2	Nhập môn thiết kế và kỹ năng trình bày-1-11 (XDD5002)	86	Phạm Hoàng Kiên	3	6->9	2E9	
					Phạm Hoàng Kiên	7	6->10	2E9	
6	VLX02.2	2	Vật liệu xây dựng F2-1-11 (XDD5002)	41	Nguyễn Ngọc Lân	2	1->3	3E5	
					Nguyễn Ngọc Lân	6	1->3	3E5	

18. Lớp Tự động hóa - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	DKH05.3	3	Điều khiển Logic PLC-1-11 (TDHO5001)	40	Nguyễn Trung Dũng	6	6->10	303C2	
					Nguyễn Trung Dũng	7	6->9	303C2	
2	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (TDHO5001.TH)	40	Thầy Tân	4	1->4	Sân tập	
3	KTD05.3	3	Máy điện và khí cụ điện-1-11 (TDHO5001)	40	Hồ Mạnh Tiến	2	1->4	303C2	
					Hồ Mạnh Tiến	5	6->9	303C2	
	DKH03.3	3	Hệ thống điều khiển tuyến tính-1-11 (TDHO5001)	40	Lê Hùng Lân				Ghép lớp KTVT K50

19. Lớp Quy Hoạch Và Quản lý - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	KVD02.2	2	Chiến lược kinh doanh-1-11 (QHQL5001)	25	Hà Thanh Tùng	2	6->8	204C2	
					Hà Thanh Tùng	4	8->10	204C2	
2	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (QHQL5001.TH)	25	Thầy Tân	2	1->2	Sân tập	
					Thầy Tân	6	1->3	Sân tập	
3	QHO01.2	2	Quy hoạch giao thông vận tải-1-11 (QHQL5001)	25	Nguyễn Văn Dũng	2	9->10	204C2	
					Nguyễn Văn Dũng	4	6->7	204C2	
					Nguyễn Văn Dũng	6	6->7	204C2	
4	VTO06.3	3	Thương vụ vận tải-1-11 (QHQL5001)	25	Nguyễn Văn Dũng	6	8->10	204C2	
					Nguyễn Văn Dũng	7	6->10	204C2	

20. Lớp Kế toán tổng hợp - K50 (Học từ 7/11 đến 24/12/2011)

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV	Giảng viên	Thứ	Tiết học	Phòng học	Ghi Chú
1	GDT05.1	1	Giáo dục thể chất F5-1-11 (KTTH5001)	125	Hà Ngọc Huy	5	1->4	Sân tập	
2	KVT03.3	3	Kinh tế lượng-1-11 (KTTH5001)	125	Phan Nguyễn Hoài Nam	2	6->8	4E6	
					Phan Nguyễn Hoài Nam	4	9->10	504C2	
					Phan Nguyễn Hoài Nam	6	6->8	504C2	
3	KVT22.3	3	Kinh tế quốc tế-1-11 (KTTH5001)	125	Phan Nguyễn Hoài Nam	2	9->10	4E6	
					Phan Nguyễn Hoài Nam	4	6->8	504C2	
					Phan Nguyễn Hoài Nam	7	6->8	504C2	